TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1149/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22- 11 - 2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Phạm Văn Thanh
2.Ông Thiều Đình Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Hồng– Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 382/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2020 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3475/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm số 8562/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bảo N, sinh năm 1984 (văng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 15N/18/10 N, Phường J, Quận K, Thành phố H

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: 5806 North 4th Street Philadelphia, PA 19120, Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bảo N trình bày:

Ngày 04/02/2020, bà Nguyễn Thị Bảo N và ông Nguyễn Thành L tự nguyện kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 08 tại Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, thì ông L quay về Hoa Kỳ và giữa hai người từ đó đến nay không còn sống chung với nhau, chỉ thỉnh thoảng liên lạc với nhau. Sau đó bà và ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, ông L ít liên lạc với bà và hiện tại không còn liên lạc nữa. Đến tháng 9/2020 bà có liên lạc với ông L và hai bên thống nhất sẽ ly hôn. Hiện nay, bà và ông L không có đời sống chung, tình cảm cũng phai dần theo thời gian. Nhận thấy hôn nhân không

hạnh phúc, vợ chồng không có cuộc sống chung và yêu thương chia sẻ với nhau, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì ông Nguyễn Thành L đang cư trú tại Hoa Kỳ.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bà Nguyễn Thị Bảo N và ông Nguyễn Thành L đều vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bảo N, cho bà Nguyễn Thị Bảo N được ly hôn với ông Nguyễn Thành L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Bảo N đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Thành L hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Bảo N tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 27/10/2021, lần hai vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 22/11/2021 nhưng bà N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với ông Nguyễn Thành L, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp tống đạt Thông báo về việc thụ lý, ngày giờ mở phiên họp, phiên tòa giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 382/TB-TLVA ngày 10/11/2020 cho ông Nguyễn Thành L theo Công văn số 13/TA-TB ngày 11/01/2021. Theo Công văn số 2126/BTP-PLQT ngày 16/7/2021 của Bộ tư pháp thì cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đã thực hiện thành công ủy thác tư pháp nêu trên bằng phương thức tống đạt trực tiếp cho đương sự. Tuy nhiên, sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý hồ sơ giải quyết vụ án ly hôn với bà Nguyễn Thị Bảo N đến nay ông Nguyễn Thành L không có ý kiến phản hồi. Phiên tòa ngày 27/10/2021 ông Nguyễn Thành L vắng mặt, nên Tòa án phải hoãn phiên tòa và tiếp tục mở lại phiên tòa vào lúc 14 giờ 00 phút ngày hôm nay. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Thành L vẫn tiếp tục vắng mặt. Căn cứ Điều

227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 04/02/2020 do Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/02/2020 thì quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Bảo N và ông Nguyễn Thành L là hợp pháp.

Theo bà Nguyễn Thị Bảo N trình bày thì sau khi kết hôn ông L quay về Hoa Kỳ và giữa hai người từ đó đến nay không còn sống chung với nhau, chỉ thỉnh thoảng liên lạc với nhau. Sau đó bà và ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, ông L ít liên lạc với bà và hiện tại không còn liên lạc nữa. Đến tháng 9/2020 bà có liên lạc với ông L và hai bên thống nhất sẽ ly hôn. Về phía ông Nguyễn Thành L, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho ông Nguyễn Thành L theo quy định pháp luật nhưng không có phản hồi, cũng không có mặt tại phiên tòa. Điều này chứng tỏ ông Nguyễn Thành L không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Về phía bà N xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Thành L nên dứt khoát xin ly hôn.

Xét thấy mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Đây cũng là tình cảm và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau và được quy định trong Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nay bà N xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Thành L, hai bên cũng không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó bà N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Nguyễn Thành L là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà N khai không có nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N khai không có nên không xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Bảo N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Bảo N và ông Nguyễn Thành L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 262, Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Bảo N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bảo N được ly hôn với ông Nguyễn Thành L.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bảo N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Bảo N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0092979 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Bảo N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Bảo N được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. ông Nguyễn Thành L có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thanh **Thiều Đình Thu** **Phạm Thị Thu Phương**

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TPHCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND Quận 10, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hs, Vp.

Phạm Thị Thu Phương